

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Văn bản số 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về triển khai Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Các Sở, ban ngành và địa phương, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực.

- Đến năm 2030, Quảng Trị cơ bản chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, trên phạm vi toàn tỉnh theo các mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn>;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- Tối thiểu 60% các sở, ban, ngành có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP của tỉnh, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- Phân đầu đưa Quảng Trị nằm trong nhóm trên trung bình của cả nước về chỉ số Viet Nam ICT Index.

2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP;

- Duy trì Quảng Trị nằm trong nhóm khá của cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Từng bước ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

2.1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình (có thuê bao cáp quang), 100% xã;

- Phổ cập dịch vụ 4G, 5G đến 100% hộ gia đình; phổ cập điện thoại di động thông minh đến 60% hộ gia đình;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 35%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn>;
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);
- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên bảng xếp hạng chỉ số Viet Nam ICT Index. Duy trì Quảng Trị thuộc nhóm khá trong cả nước về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 15% GRDP;
- Quảng Trị thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).
- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

2.2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình (có thuê bao cáp quang), 100% xã;
- Tiếp tục duy trì phổ cập dịch vụ 4G, 5G đến 100% hộ gia đình; phổ cập điện thoại di động thông minh đến 80% hộ gia đình;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 45%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1 Đổi mới tư duy, nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- Tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu của doanh nghiệp.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

1.2. Phát triển hạ tầng số

1.2.1. Hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin

- Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh tạo nền tảng triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số.

- Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET.

- Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong các cơ quan nhà nước theo Kế hoạch số 2161/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống Công nghệ thông tin, internet của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025.

- Phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng chất lượng cao, đảm bảo tính liên tục và dự phòng trên toàn tỉnh.

1.2.2. Hạ tầng Internet vạn vật (IoT)

Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, ... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, hệ thống điện chiếu sáng...

1.3. Phát triển nền tảng số

1.3.1. Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu

Tiếp tục triển khai mở rộng, hoàn thiện Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); triển khai chuyển hóa, số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu ngành hướng tới tích hợp kết nối chia sẻ liên thông dữ liệu giữa các ngành...

1.3.2. Nền tảng Internet vạn vật (IoT)

Trong giai đoạn 2021-2025, sẽ triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của tỉnh (Xây dựng nền tảng IoT; Xây dựng hệ thống IoT về nông nghiệp, về giao thông, về du lịch và về môi trường).

1.3.3. Nền tảng trí tuệ nhân tạo

Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu ứng dụng trong thành phố thông minh

(Phân tích an ninh trật tự, giao thông; xây dựng nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa...)

1.3.4. Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa

Cần đảm bảo các yêu cầu chung sau: Kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

1.3.5 Nền tảng chuỗi khối (blockchain)

Xây dựng nền tảng blockchain để phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của tỉnh (quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain); mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu; truy vết dữ liệu).

1.3.6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng (SOC) của tỉnh triển khai giám sát, điều hành kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia - Cục An toàn thông tin (VNCERT/CC).

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng chính quyền số

2.1. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh trên các phương tiện truyền thông một cách đầy đủ, thuận tiện.

- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Tận dụng các kênh xã hội để nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân, đồng thời đẩy mạnh tương tác của người dân với các ứng dụng.

- Hoàn thiện, duy trì và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn>.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh tích hợp các cổng con thành phần của các sở, ban, ngành và địa phương. Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và cổng con thành phần của các sở, ban, ngành, địa phương.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước

- Ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, quy định tốt hơn.

- Ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp; qua đó phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nhanh hơn và chính xác hơn.

- Ứng dụng khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định dựa trên xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu tích hợp toàn tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và với các đơn vị khác nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc.

- Tận dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

2.3. Triển khai kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về thuế, cơ sở dữ liệu về xuất nhập khẩu, hình thành một cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp thống nhất của tỉnh.

- Triển khai cơ sở dữ liệu dân cư (bao gồm nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú) và cơ sở dữ liệu hộ tịch. Trên cơ sở đó sẽ phát triển mở rộng tích hợp các dữ liệu liên quan đến người dân như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, lao động... vào cơ sở dữ liệu dân cư.

- Triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa hình, hình thành một bản đồ số nền dùng chung thống nhất của tỉnh. Sau đó, sẽ thực hiện bổ sung các lớp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý đô thị như giao thông, quy hoạch, xây dựng, điện, nước.

- Thực hiện số hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức khai thác Kho dữ liệu dùng chung tỉnh thông qua Cổng dữ liệu của tỉnh, Cổng dữ liệu quốc gia.

2.4. Số hóa và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của chính quyền

- Triển khai, duy trì hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ: <http://vpdt.quangtri.gov.vn>; bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước. Các loại công văn giấy tờ hành chính cần được hỗ trợ khai thác, sử dụng bởi các hệ thống quản lý văn bản. Xây dựng hệ thống tự động phân tích văn bản báo cáo và đưa ra các nhận định, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nhanh chóng, kịp thời.

- Thực hiện Kế hoạch số 3535/KH-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

3.1 Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

- Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và Logistics.

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về kinh doanh thương mại điện tử và công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng.

3.2 Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp

- Xây dựng và triển khai cách hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình một cách thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới trên nền tảng số.

3.3. Chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số

Cơ bản xây dựng thành công chính quyền số nhằm hỗ trợ và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số:

- Trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên dùng và mở nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời cho doanh nghiệp.

- Các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, nhanh chóng ... hỗ trợ doanh nghiệp.

- Các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phù hợp.

- Định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất.

4. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

4.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa nhằm hỗ trợ người dân được khám và chữa bệnh từ xa; qua đó giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thực hiện thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế của tỉnh; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

4.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. 100% học sinh, sinh viên các cấp tại tỉnh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện); kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục bao gồm: cơ sở dữ liệu giáo dục tỉnh kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trên địa bàn tỉnh và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục; triển khai hệ thống họp, hội thảo, tập huấn qua mạng.

4.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương...

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

4.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và Logistics

- Xây dựng hệ thống giao thông thông minh: Hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng, hạn chế phương tiện cá nhân. Sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do khí thải phương tiện, giảm thiểu tiếng ồn.

- Phát triển các hệ thống giao thông đô thị, các đường cao tốc, quốc lộ. Chuyển đổi các hạ tầng Logistics (như cảng thủy nội địa, đường sắt ...) trên nền tảng số.

- Phát triển các nền tảng hỗ trợ kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; qua đó cho phép chủ hàng có thể tìm ra chính xác các kho bãi, dễ dàng tìm ra các phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa; cũng như hỗ trợ việc đóng gói, đăng ký và hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện trên nền tảng số; cho phép quản lý kết

cầu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số.

4.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Quảng Trị. Giúp du khách tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến tỉnh Quảng Trị; khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu ảnh và video du lịch Quảng Trị: Sử dụng công nghệ ảnh 360 có khả năng tái hiện lại toàn bộ không gian và kiến trúc bất kỳ trong một bức ảnh và công nghệ video 360 tái hiện toàn bộ hình ảnh, âm thanh, trong một không gian với góc nhìn 360 độ.

- Xây dựng hệ thống nhắn tin quảng bá du lịch: Sử dụng tin nhắn được gửi tự động để quảng bá các chương trình du lịch của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

4.6. Chuyển đổi số lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác như nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản...; sử dụng bản đồ số quốc gia mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của tỉnh ưu tiên cho 2 mục tiêu là tiết kiệm năng lượng và phát triển các phương án khai thác năng lượng tái tạo trong một đô thị thông minh.

4.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng

- Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia, đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay...

- Hỗ trợ khả năng tiếp cận vốn vay nhờ các giải pháp chấm điểm tín dụng với kho dữ liệu khách hàng và mô hình chấm điểm đáng tin cậy.

5. Hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số/ chính quyền số với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm ngân sách nhà nước được cân đối hàng năm cho các Sở, ban ngành và địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Hàng năm, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan mình và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; qua đó làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị lập dự toán về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

Chịu trách nhiệm đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số tại Quảng Trị đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ trong việc lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index), bộ chỉ số cải cách hành chính tỉnh và bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

- Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

4. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại;

6. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số.

7. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

8. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Trị

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được tiếp cận tín dụng một cách thuận lợi.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi (chương trình cho vay kích cầu đầu tư, cho vay với lãi suất ưu đãi) cho các doanh nghiệp công nghệ số nhằm hỗ trợ các sản phẩm chuyển đổi số chủ lực và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp chuyển đổi số và hàng năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành và địa phương trong việc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng để thúc đẩy chuyển đổi số.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị

Bám sát nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để xây dựng các chuyên mục, tin bài tuyên truyền.

10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Tham gia với vai trò là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp VT trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VX. *pho*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM(Kèm theo kế hoạch số **5980**/KH-UBND ngày **28/12/2020** của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhóm nhiệm vụ chung			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
2	Tuyên truyền về chương trình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020
4	Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021-2023
5	Triển khai trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh mạng (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021-2023
6	Triển khai trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020-2022
7	Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021
8	Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong hoạt động các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 – 2025
9	Phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng chất lượng cao đảm bảo tính liên tục và dự phòng trên toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	2021-2025
10	Hoàn thiện, duy trì Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành,	2021-2025

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			UBND cấp huyện	
II Phát triển chính quyền số				
1	Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh trên các phương tiện truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Quảng Trị, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh	Hàng năm
2	Triển khai Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng con thành phần của các sở, ban ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021
3	Nâng cấp, duy trì hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Trị	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021-2022
4	Hoàn thiện, duy trì Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
5	Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
6	Triển khai Cổng dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2022-2025
7	Thực hiện việc số hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021-2025
III Nhóm phát triển kinh tế số				
1	Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số; các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
2	Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Đề xuất cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021-2022
4	Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh	Sở Công thương	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng năm
IV	Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực			
1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
2	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
7	Chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics	Sở Công thương	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025
8	Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng			
9	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 - 2025